

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: Lịch sử Thế giới hiện đại 1  
(World Modern History 1)**

- Mã số học phần : SP498

- Số tín chỉ học phần : 3 tín chỉ.

- Số tiết học phần : 45 tiết lý thuyết, 90 tiết tự học.

**2. Đơn vị phụ trách học phần:**

- Bộ môn : Sư phạm Lịch sử.

- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Sư phạm.

**3. Điều kiện tiên quyết: SP497**

**4. Mục tiêu của học phần:**

**4.1. Kiến thức:**

4.1.1. Nắm được kiến thức cơ bản của Lịch sử thế giới giai đoạn 1917 - 1945.

4.1.2. Biết vận dụng kiến thức lịch sử thế giới giai đoạn này vào việc dạy ở trường phổ thông và nâng cao hiểu biết về khu vực.

4.2. **Kỹ năng:** Thông qua những hoạt động học tập trong học phần, sinh viên sẽ có thể:

4.2.1. Có khả năng phân tích, tổng hợp đánh giá những kiến thức cơ bản về những kiến thức đã được thông qua quá trình học tập.

4.2.2. Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và hợp tác.

4.3. **Thái độ:** Thông qua những hoạt động học tập trong học phần, sinh viên sẽ:

4.3.1. Tận tụy vì sự nghiệp giáo dục thế hệ tương lai.

4.3.2. Có tinh thần làm việc hợp tác với đồng nghiệp và cộng đồng.

**5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:**

Nội dung cơ bản của học phần bao gồm: Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga 1917 và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ 1921 đến 1941. Phong trào cộng sản quốc tế từ 1919 – 1943. Các nước tư bản chủ yếu trong những năm 1918 – 1945. Phong trào giải phóng dân tộc ở Á-Phi-Mĩ Latinh giai đoạn 1918 – 1945. Quan hệ quốc tế và Chiến tranh Thế giới thứ Hai.

**6. Cấu trúc nội dung học phần:**

**6.1. Lý thuyết:**

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga và cuộc đấu tranh bảo vệ cách mạng	09	4.1.1,4.1.2,4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2.
1.1.	Những tiền đề khách quan và chủ quan của cách mạng tháng Mười Nga 1917.	02	

1.2.	Cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai 1917	01	
1.3.	Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga 1917	03	
1.4.	Xây dựng chính quyền Xô viết và đấu tranh chống thù trong giặc ngoài.	02	
1.5.	Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cách mạng tháng Mười	01	
<b>Chương 2.</b>	<b>Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ 1921 đến 1941</b>	<b>06</b>	<b>4.1.1,4.1.2,4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2.</b>
2.1.	Chính sách kinh tế mới và công cuộc khôi phục kinh tế	02	
2.2.	Bước đầu công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và công cuộc tập thể hóa nông nghiệp	03	
2.3.	Việc thực thi kế hoạch năm năm.	01	
<b>Chương 3.</b>	<b>Phong trào cộng sản quốc tế từ 1919 đến 1943</b>	<b>03</b>	<b>4.1.1,4.1.2,4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2.</b>
3.1.	Quá trình thành lập Quốc tế Cộng sản và những hoạt động của nó	02	
3.2.	Sự thành lập quốc tế công nhân Xã hội Chủ nghĩa	01	
<b>Chương 4.</b>	<b>Các nước tư bản chủ yếu trong giai đoạn 1918 - 1929</b>	<b>06</b>	<b>4.1.1,4.1.2,4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2.</b>
4.1.	Khái quát chung	01	
4.2.	Các nước tư bản chủ yếu	05	
<b>Chương 5.</b>	<b>Các nước tư bản chủ yếu trong giai đoạn 1929 - 1939</b>	<b>06</b>	<b>4.1.1,4.1.2,4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2.</b>
5.1.	Khái quát chung	01	
5.2.	Các nước tư bản chủ yếu	05	
<b>Chương 6.</b>	<b>Phong trào giải phóng dân tộc ở Á - Phi - Mĩ Latinh (1918 - 1943)</b>	<b>06</b>	<b>4.1.1,4.1.2,4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2.</b>
6.1	Những nét lớn về phong trào giải phóng dân tộc 1918 - 1945	01	
6.2	Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc 1918 - 1923	01	
6.3	Phong trào giải phóng dân tộc 1924 - 1929	01	
6.4.	Phong trào giải phóng dân tộc và phong trào mặt trận nhân dân chống phát xít 1929 - 1939	01	
6.5.	Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc trong chiến tranh Thế giới thứ Hai (1939 - 1945)	01	

6.6.	Những phong trào cách mạng tiêu biểu	01	
<b>Chương 7.</b>	<b>Quan hệ quốc tế 1919 - 1939</b>	<b>04</b>	<b>4.1.1,4.1.2,4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2.</b>
7.1.	Hệ thống Versailles – Washington và việc phân chia lại thị trường thế giới sau chiến tranh Thế giới thứ Nhất	02	
7.2.	Giải quyết những vấn đề nảy sinh của hệ thống Versailles – Washington	01	
7.3.	Quan hệ quốc tế 1929 - 1939	01	
<b>Chương 8.</b>	<b>Chiến tranh Thế giới thứ Hai (1939 – 1945)</b>	<b>05</b>	<b>4.1.1,4.1.2,4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2.</b>
8.1.	Nguyên nhân, tính chất của chiến tranh	01	
8.2.	Diễn biến của chiến tranh	03	
8.3.	Kết cục và ý nghĩa của chiến tranh	01	

### 7. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết giảng kết hợp trao đổi, thảo luận, thuyết trình.

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân.  
(Đánh giá quá trình học tập học phần)
- Tham dự kiểm tra giữa học phần
- Tham dự thi kết thúc học phần.

### 9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

#### 9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm đánh giá quá trình học tập học phần	- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết. - Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân	10%	4.1.1,4.1.2,4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2.
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (60 phút).	30%	4.1.1,4.1.2,4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2.
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (90 phút)	60%	4.1.1,4.1.2,4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2.

#### 9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng.
- Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

#### 10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Abraham Rothberg Pierce G. Fredericks & Michael O'Keefe, <i>Lịch sử sống động của đệ nhị thế chiến</i> , NXB Từ điển Bách khoa .	
[2] An-be Nê-na-rô-cốp, <i>Lịch sử cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại</i> , NXB Tiến bộ.	
[3] Từ Thiên Ân, Hứa Bình, Vương Hồng Sinh, <i>Lịch sử thế giới thời hiện đại, T5</i> , NXB TP.HCM.	
[4] Ngô Xuân Bình, <i>Kinh tế Mỹ lý thuyết đổi mới và thực tiễn</i> , NXB Thống kê, Hà Nội, 1993.	KT.011714
[5] <i>Các nước Đông Nam Á – Lịch sử và hiện tại</i> , NXB Hà Nội 1990.	
[6] <i>Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)</i> , NXB CTQG, Hà Nội 1998	KT.011782
[7] Vũ Dương Ninh (chủ biên), <i>Lịch sử quan hệ Quốc tế</i> , NXB ĐHSP TP.HCM, 2010.	MOL.059594
[8] Lê Văn Quang, <i>Lịch sử quan hệ quốc tế 1917 – 1945</i> , NXB GD, 2002.	MOL.066732
[9] Nguyễn Anh Thái (chủ biên), <i>Lịch sử thế giới hiện đại</i> , NXB GD, 2010.	MOL.027851
[10] Nguyễn Anh Thái (chủ biên), <i>Lịch sử thế giới hiện đại từ 1917 – 1945, Q.A</i> , NXB ĐHQG Hà Nội.	DIG.003033
[11] Nguyễn Anh Thái (chủ biên), <i>Lịch sử thế giới hiện đại từ 1917 – 1945, Q.B</i> , NXB ĐHQG Hà Nội.	MOL.051458

#### 11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (45 tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1, 2, 3	<p><b>Chương 1: Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga và cuộc đấu tranh bảo vệ cách mạng</b></p> <p>1.1. Những tiền đề khách quan và chủ quan của cách mạng tháng Mười Nga 1917</p> <p>1.2. Cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai 1917</p> <p>1.3. Cách mạng xã hội chủ nghĩa</p>	09	Đọc trước [1], [4], [5], [11].

	<p>tháng Mười Nga 1917</p> <p>1.4. Xây dựng chính quyền Xô viết và đấu tranh chống thù trong giặc ngoài</p> <p>1.5. Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cách mạng tháng Mười</p>		
4, 5	<p><b>Chương 2: Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ 1921 đến 1941</b></p> <p>2.1. Chính sách kinh tế mới và công cuộc khôi phục kinh tế</p> <p>2.2. Bước đầu công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và công cuộc tập thể hóa nông nghiệp</p> <p>2.3. Việc thực thi kế hoạch năm năm</p>	06	Đọc trước [1], [3], [4], [7].
6	<p><b>Chương 3: Phong trào cộng sản quốc tế từ 1919 đến 1943</b></p> <p>3.1. Quá trình thành lập quốc tế cộng sản và những hoạt động của nó</p> <p>3.2 Sự thành lập quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa</p>	03	Đọc trước [1], [3], [4], [7].
7, 8	<p><b>Chương 4: Các nước tư bản chủ yếu trong giai đoạn 1918 - 1929</b></p> <p>4.1. Khái quát chung</p> <p>4.2. Các nước tư bản chủ yếu</p>	06	Đọc trước [1], [2], [5], [6].
9, 10	<p><b>Chương 5: Các nước tư bản chủ yếu trong giai đoạn 1929 - 1939</b></p> <p>5.1. Khái quát chung</p> <p>5.2. Các nước tư bản chủ yếu</p>	06	Đọc trước [1], [2], [5], [6].
11, 12	<p><b>Chương 6: Phong trào giải phóng dân tộc ở Á - Phi - Mỹ Latinh (1918 - 1943)</b></p> <p>6.1. Những nét lớn về phong trào giải phóng dân tộc 1918 - 1945</p> <p>6.2. Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc 1918 - 1923</p> <p>6.3. Phong trào giải phóng dân tộc 1924 - 1929</p> <p>6.4. Phong trào giải phóng dân tộc và phong trào mặt trận nhân dân chống phát xít 1929 - 1939</p> <p>6.5. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và</p>	06	Đọc trước [1], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9].

	phụ thuộc trong chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) 6.6. Những phong trào cách mạng tiêu biểu		
13, 14	<b>Chương 7: Quan hệ quốc tế 1919 - 1939</b> 7.1. Hệ thống Versailles – Washington và việc phân chia lại thị trường thế giới sau chiến tranh thế giới thứ nhất 7.2. Giải quyết những vấn đề nảy sinh của hệ thống Versailles – Washington 7.3. Quan hệ quốc tế 1929 - 1939	04	Đọc trước [1], [3], [4], [7].
14, 15	<b>Chương 8: Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)</b> 8.1. Nguyên nhân, tính chất của chiến tranh 8.2. Diễn biến của chiến tranh 8.3 Kết cục và ý nghĩa của chiến tranh	05	Đọc trước [1], [3], [4], [7], [10].

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2014

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG KHOA**

  
**Nguyễn Văn Nữ**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**Lê Thị Minh Thu**